

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HS-ST

Ngày: 14 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Ngô Xuân Thanh

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số 269/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Văn Đ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 02/02/1972; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: bản X, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Chương Thị Đ (đã chết); có vợ là Lữ Thị M, sinh năm 1975, nghề nghiệp: trồng trọt; Nơi cư trú: bản Xiềng, xã Đôn Phục, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 3 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người chứng kiến: Anh Cao T; sinh năm 1975; trú tại: Bản C, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 01/7/2018, Lương Văn Đ gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là Đg ở huyện K, tỉnh Nghệ An (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy và súng với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, súng dùng để tự vệ. Đ hỏi Đg: "*có Hêrôin và súng bán không?*", Đg trả lời: "*có, mua số lượng bao nhiêu?*", Đ hỏi tiếp: "*giá bao nhiêu?*", Đg trả lời: "*Một bánh Hêrôin giá 150.000.000 Đg; súng ngắn 6.000.000 Đg/ một khẩu*". Đ Đg ý và hẹn gặp nhau ở bản K, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau đó, Đ đi xe máy từ nhà ở bản N, xã X, huyện T đến điểm hẹn gặp Đg để giao dịch. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ đến bản K, xã L, huyện T gặp Đg đang đứng một mình, Đ hỏi: "*có Hêrôin và súng chưa?*", Đg trả lời: "*có rồi*". Đ lấy 156.000.000 Đg đưa cho Đg, Đg đếm tiền xong đưa cho Đ 01 bánh Hêrôin, 01 khẩu súng K59 và 07 viên đạn. Đ cầm bánh Hêrôin bỏ vào túi áo khoác phía bên tay phải, còn khẩu súng và băng đạn (07 viên) bỏ vào lưng quần phía sau rồi đi về. Khi Đ về đến bản Cửa R, xã X, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang cùng với 01 bánh chất bột màu trắng (nghi ma túy Heroine), 01 khẩu súng, 07 viên đạn và 02 điện thoại di động.

Kết luận giám Đ số 910/KL-PC54 (MT) ngày 03/7/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác Đ: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn Đ gửi tới giám Đ là ma túy (Heroine) có khối lượng là 350 gam”

Kết luận giám Đ số 206/KL-PC54 (MT) ngày 06/7/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác Đ: "1. Khẩu súng ngắn thu giữ của Lương Văn Đ gửi đến giám Đ là súng quân dụng Makarov (K59). Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được.

2. 07 (bảy) viên đạn trong hộp tiếp đạn gửi đến là đạn quân dụng cỡ 9x18 mm, chưa được sử dụng. Loại đạn thường được dùng cho súng quân dụng như: K59; CZ83; P64;...

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 179/CT/VKS-P1 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết Đ truy tố Lương Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội Đg xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 21 năm tù đến 22 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn Đ chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng:

Đề nghị giao khẩu súng và toàn bộ số đạn cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An quản lý theo quy Đ.

Tiêu hủy toàn bộ ma túy thu giữ của bị cáo.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu BDEIF của bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA bị hỏng, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội Đg xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; gia đình bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó đề nghị Hội Đg xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo Lương Văn Đ đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám Đ số 206/KL-PC54 (MT) ngày 06/7/2018 và số 910/KL-PC54 (MT) ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/7/2018, Lương Văn Đ đi

đến bản K, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông tên Đg mua 01 bánh Heroine có khối lượng 350 gam với giá 150.000.000 đồng với mục đích là vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, Đg thời bị cáo mua của Đg 01 khẩu súng K59 và 07 viên đạn với giá 6.000.000 đồng mục đích để phòng thân. Sau khi mua được ma túy và súng, đạn trên đường trở về nhà thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy và khẩu súng của bị cáo Lương Văn Đ.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Lương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lương Văn Đ không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Lương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, các biên bản niêm phong vật chứng và bản Kết luận giám định thì số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 350 gam heroine; ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là 01 khẩu súng và 07 viên đạn. Như vậy trong cùng một thời điểm bị cáo phạm hai tội, trong đó có một tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện; ngoài ra còn có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhằm mục đích bảo đảm cho việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra khỏi một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp với hành vi và tính chất của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thu lợi bất chính, không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này theo lời khai của Lương Văn Đ có người đàn ông tên Đg (trú tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An) là người bán ma túy, súng, đạn cho Đ nhưng Đ không biết rõ địa chỉ, lý lịch của Đg nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCTITER, màu xanh đen, biển kiểm soát 37C-094.51 của anh Lương Văn M. Trong quá trình điều tra làm rõ khi Lương Văn Đ lấy xe của anh M đi mua ma túy, súng và đạn, anh Minh không biết việc bị cáo sử dụng xe máy của mình nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Tòa án không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 350 gam heroine thu giữ của Lương Văn Đ là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 khẩu súng, 05 đạn còn lại (02 viên đạn đã sử dụng trong quá trình giám Đ) thu giữ của bị cáo Lương Văn Đ là vũ khí quân dụng nên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An xử lý theo quy Đ pháp luật. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF, màu rằn ri thu giữ của Lương Văn Đ dùng vào việc mua bán ma túy, súng và đạn nên cần phải tịch thu, sung quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen bị hư hỏng, tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc Lương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2018. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lương Văn Đ.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung 2017); khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 349 gam heroine (Sau khi đã lấy mẫu để giám Đ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen thu giữ của Lương Văn Đ.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF, thu giữ của Lương Văn Đ.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

+ Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An tiếp nhận và quản lý theo quy định pháp luật đối với: 01 (một) khẩu súng Makarov (K59) và 05 (năm) viên đạn thu giữ của Lương Văn Đ. Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Phòng cảnh sát thi hành án hình sự - hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh Nghệ An.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đôn Phục, H, Con Cuông
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang